

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2018/HSST**.  
Ngày: 24/4/2018.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quyết Thắng;

Bà Nguyễn Thị Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang** tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 26/01/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Đức T**, sinh năm 1982, tại Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: SN 149, Đường A, Phường T, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1950; vợ: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979; con: Có 01 con, sinh năm 2008; tiền sự: Không có; tiền án: Bản án số 66/2012/HSST ngày 20/8/2012, Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 3 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Chưa chấp hành xong khoản tiền phạt; nhân thân: Bản án số 90/HSST ngày 26/8/1999, Toà án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang) xử phạt 4 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, Bản án số 154/HSST ngày 31/8/2004, Toà án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang) xử phạt 2 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Bản án số 57/2008/HSST ngày 01/10/2007, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; bị bắt tạm giam từ ngày 22/01/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, thành phố B.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ T, Phường L, thành phố B.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 19/12/2017 tại khu vực trước cửa số nhà 78, đường Hồ Công Dục, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang tổ công tác Công an phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang bắt quả tang Đặng Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin, thu tại nền đất cạnh chỗ Trường đứng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đỏ đen.

Tổ công tác niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 phong bì thư, đưa Trường về trụ sở Công an phường Lê Lợi lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang. (BL 18, 19)

Kết luận giám định số 1971/KL-PC54 ngày 21/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có trọng lượng 0,218 gam”. (BL 25)

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 14/3/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố - tỉnh Bắc Giang truy tố Đặng Đức T về tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy .” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà:

Bị cáo Đặng Đức T khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 19/12/2017, Trường điện thoại cho anh Nguyễn Tiến T nhờ đưa xuống khu vực Tiền Giang, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang có việc, anh Tùng đồng ý. Khi đến trước cửa số nhà 78, đường Hồ Công Dục, phường Lê Lợi, Trường bảo anh Tùng đỗ xe đứng đợi còn Trường đi bộ vào trong ngõ 85, đường Hồ Công Dục, phường Lê Lợi. Tại đây, Trường gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này được 01 gói ma túy Hêrôin với giá 250.000đồng, Trường cất gói ma túy vào túi áo khoác bên trái mang về nhà để sử dụng. Sau đó, Trường đi đến chỗ anh Tùng đợi và ngồi lên xe của anh Tùng để đi về thì bị Công an phường Lê Lợi kiểm soát bắt giữ. Bị cáo thấy là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Người chứng kiến và người làm chứng vắng mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã trích lời khai xác nhận việc bắt quả tang bị cáo Đặng Đức T đang tàng trữ ma túy.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên bố bị cáo Đặng Đức T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Đặng Đức T từ 17 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 22/01/2018).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định, theo biên bản giao nhận ngày 29/3/2018 giữa đại diện Công an thành phố Bắc Giang với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đỏ đen.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy bị cáo bị truy tố là đúng, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, lời khai của người chứng kiến, người làm chứng có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định:

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 19/12/2017 tại khu vực trước cửa số nhà 78, đường Hồ Công Dự, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang tổ công tác Công an phường Lê Lợi bắt quả tang Đặng Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 0,218 gam chất ma túy Hêrôin để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đặng Đức T phạm tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tại khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó, Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 14/3/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang - tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Đặng Đức T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có một tiền án, nay lại phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, để giáo dục bị cáo, theo Điều 38 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra xác minh bị cáo không có thu nhập, không có khả năng để thi hành tiền phạt, cho nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Người đàn ông bán ma túy cho Trường do Trường khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không đủ căn cứ xác minh xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với anh Nguyễn Tiến T là người do Trường nhờ chở đi mua ma túy nhưng anh Tùng không biết mục đích Trường đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng do Nhà nước cầm lưu hành (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2018 giữa đại diện Công an thành phố Bắc Giang với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang), gồm: 01 phong bì thư đựng mẫu vật (ma túy Heroin) hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cầm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đỏ đen của bị cáo không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Đặng Đức T **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (22/01/2018).

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đỏ đen, theo biên bản giao nhận ngày 29/3/2018 giữa đại diện Công an thành phố Bắc Giang với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Đặng Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**  
**Nguyễn Trần Kiên**

